

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 26-10-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thúy Nga

Bà Lương Thanh Kỳ

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, Thông báo dời thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 158/2022/TB- TA ngày 26/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1978, “có mặt”

Địa chỉ: Số 1701/PD, ấp Phú Dông, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977, “vắng mặt”

Địa chỉ: Số 1701/PD, ấp Phú Dông, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn và chị Hiền tự nguyện chung sống kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đã được Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 2 cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2002. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm. Nay tình cảm vợ chồng đã phai nhạt

không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên anh Tuấn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Tuấn được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hiền.

Về con chung: Anh Tuấn và chị Hiền có 02 con chung, trong đó có 01 con chung là Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 25/8/2003 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 trước đây anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cường sau ly hôn và không yêu cầu chị Hiền cấp dưỡng nuôi con. Nhưng nay cháu Cường có nguyện vọng muốn được ở với chị Hiền thì anh đồng ý giao cháu Cường cho chị Hiền nuôi dưỡng. Anh Tuấn đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tính từ ngày 17/8/2022 cho đến khi cháu Cường thành niên. Vào ngày 05/9/2022 anh Tuấn đã giao 6.000.000 đồng (sáu triệu) đồng tiền cấp dưỡng nuôi con (tháng 8 và tháng 9 năm 2022) cho chị Hiền.

Về tài sản chung: Anh Tuấn và chị Hiền có 1 căn nhà trị giá 70 triệu đồng được xây dựng trên quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Phú Dò, xã Phú Cường số CE 482494 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2016 cho anh Tuấn đứng tên. Nay anh Tuấn và chị Hiền đã có văn bản thỏa thuận anh Tuấn quản lý căn nhà và chịu trách nhiệm thanh toán cho chị Hiền số tiền 35.000.000 đồng. Vào ngày 05/9/2022 anh Tuấn đã giao 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) tiền chia tài sản chung cho chị Hiền. Ngoài ra còn có đồ đạc gia dụng trong nhà gồm có: xe mô tô, tủ quần áo, ti vi, tủ lạnh thì chị Hiền quản lý sở hữu.

Tài sản riêng của anh Tuấn gồm có: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Phú Dò, xã Phú Cường số CE 482494 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2016 cho anh Nguyễn Anh Tuấn đứng tên, 02 máy làm đồ gỗ và 01 máy hơi.

Về nợ chung: Vợ chồng anh Tuấn chị Hiền có vay của ngân hàng Sacombank chi nhánh Long Khánh- Phòng giao dịch Gia Kiệm số tiền 450 triệu đồng bằng tài sản riêng của anh Tuấn. Nay anh Tuấn đồng ý trả toàn bộ số nợ cho ngân hàng và không yêu cầu chị Hiền phải trả. Vào ngày 23/8/2022 anh Tuấn đã thanh toán xong khoản nợ tín dụng này cho ngân hàng Sacombank chi nhánh Gia Kiệm và xóa thế chấp quyền sử dụng đất tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- Chi nhánh Định Quán.

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hiền và anh Tuấn tự nguyện chung sống từ năm 2002, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Gia Tân 2 cấp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ tháng 4/2022 anh Tuấn không còn quan tâm đến vợ con và có quan hệ tình cảm bất chính bên ngoài. Nay anh Tuấn xin ly hôn thì chị Hiền không đồng ý ly hôn với anh Tuấn. Vì bản thân chị Hiền theo đạo công giáo nên Tòa án cứ xem xét giải quyết đơn cho anh Tuấn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Hiền và anh Tuấn có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 25/8/2003 đã thành niên và có khả năng lao động

nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 có nguyện vọng muốn được ở với chị Hiên thì chị Hiên yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Cường. Chị Hiên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Nay anh Tuấn đồng ý giao cháu Cường cho chị Hiên nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Hiên tính từ ngày 17/8/2022 cho đến khi cháu Cường thành niên thì chị Hiên đồng ý. Chị Hiên đã nhận 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con tháng 8 và tháng 9 năm 2022 do anh Tuấn giao cho chị Hiên.

Về tài sản chung: Chị Hiên và anh Tuấn có 1 căn nhà trị giá 70 triệu đồng được xây dựng trên quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Phú Dông, xã Phú Cường số CE 482494 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2016 cho anh Nguyễn Anh Tuấn đứng tên. Nay chị Hiên và anh Tuấn đã thỏa thuận (có ghi nhận văn bản thỏa thuận) anh Tuấn quản lý căn nhà và chịu trách nhiệm thanh toán cho chị Hiên số tiền 35.000.000 đồng. Chị đã nhận đủ 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) tiền chia tài sản chung do anh Tuấn giao cho chị Hiên. Ngoài ra còn có đồ đạc gia dụng trong nhà gồm có: xe mô tô, tủ quần áo, ti vi, tủ lạnh thì chị Hiên quản lý sở hữu. Tài sản riêng của anh Tuấn gồm có: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Phú Dông, xã Phú Cường số CE 482494 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2016 cho anh Nguyễn Anh Tuấn đứng tên, 02 máy làm đồ gỗ và 01 máy hơi.

Về nợ chung: Chị Hiên và anh Tuấn có vay của ngân hàng Sacombank chi nhánh Long Khánh- Phòng giao dịch Gia Kiệm số tiền 450 triệu đồng bằng tài sản riêng của anh Tuấn là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Phú Dông, xã Phú Cường số CE 482494 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/10/2016. Nay anh Tuấn đồng ý trả toàn bộ số nợ này cho ngân hàng và anh Tuấn đã trả xong ngày 23/8/2022 và đã xóa thế chấp không yêu cầu chị Hiên phải trả thì chị Hiên hoàn toàn nhất trí.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Nguyễn Thị Hiên kết hôn với nhau năm 2002. Như vậy quan hệ hôn nhân của anh Tuấn và chị Hiên là hợp

pháp theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Cuộc sống vợ chồng đã lâm vào mức trầm trọng, hiện nay vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau nữa, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn là có cơ sở để xem xét chấp nhận. Vì vậy áp dụng Điều 85, 89, 91 Luật HNGĐ năm 2000 chấp nhận cho anh Nguyễn Anh Tuấn được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hiên. Về con chung: Chị Hiên và anh Tuấn có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 25/8/2003 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 có nguyện vọng muốn được ở với chị Hiên. Anh Tuấn và chị Hiên đã thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng quy định của pháp luật nên ghi nhận: Giao 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 cho chị Hiên trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tính từ ngày 17/8/2022 cho đến khi cháu Cường thành niên. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Tuấn phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị khác phức sai sót ở cấp sơ thẩm là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Nguyễn Thị Hiên tự nguyện chung sống và kết hôn kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và đã được Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 2 cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2002. Như vậy hôn nhân của anh Tuấn và chị Hiên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng đến nay vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, gia đình mất đi hạnh phúc nguyên nhân là do không hòa hợp trong tính tình cách sống và đã sống ly thân. Căn cứ Điều 18 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, xét thấy anh Tuấn và chị Hiên không còn sống chung với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt, vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tuấn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị Hiên không đồng ý ly hôn nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các đương sự được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn. Cho anh Tuấn được ly hôn với chị Hiên.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Nguyễn Thị Hiên có 02 con chung trong đó có 01 con chung là Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 25/8/2003 đã thành

niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết. Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 chị Hiên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Việc giao con chung cho một bên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con. Xét sự thỏa thuận của anh Tuấn và chị Hiên về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng quy định của pháp luật nên ghi nhận: Giao 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 cho chị Hiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tính từ ngày 17/8/2022 cho đến khi cháu Cường thành niên. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Tuấn chị Hiên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Tuấn phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 85, 89, 91, 92, 94 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Anh Tuấn được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hiên.

2)- Về con chung: Anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Nguyễn Thị Hiên có 02 con chung, trong đó có 01 con chung là Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 25/8/2003 đã thành niên, phát triển bình thường và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Còn lại 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Nhật Cường, sinh ngày 11/10/2008 giao cho chị Hiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng

3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tính từ ngày 17/8/2022 cho đến khi cháu Cường thành niên. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Tuấn chỉ Hiên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3)- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4)- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5)- Về án phí: Anh Nguyễn Anh Tuấn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn và 300.000 đồng án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Tuấn đã nộp ngày 30/6/2022 theo biên lai số 0003642 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí. Anh Tuấn còn phải nộp 300.000 đồng án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA